

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2017/HSST
Ngày 03/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hồng Dân**

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông **Nguyễn Văn Đông**
- Ông **Nguyễn Minh Chiến**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đinh Thị Kim Ngân** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mtham gia phiên tòa: Ông **Phạm Văn Xem** – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2017/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2017 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Lê Thị Trúc H**, sinh năm 1972, tại Bến Tre.
- Tên gọi khác: PH
- ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Số 22B, khu phố C, thị trấn MC, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Nghề nghiệp: Thợ uốn tóc.
- Trình độ học vấn: 12/12.
- Con ông: Lê Quang V, sinh năm 1940 (chết).
- Con bà: Trương Thị H, sinh năm 1942 (sống)
- Chồng: Phùng Đình V, sinh năm 1964.
- Bị cáo có hai người con sinh 1997 và năm 2001.
- Tiền án, tiền sự: Không.
- Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*** Người đại diện hợp pháp của người bị hại:**

Phan Xuân K, sinh năm 1957 (*Xin vắng mặt*)

Nơi cư trú: ấp 5, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1964 (*Vắng mặt*)

Nơi cư trú: ấp Q, xã P, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Thị Trúc H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào lúc 14 giờ 50 phút ngày 14/8/2016, Lê Thị Trúc H, sinh năm 1972 điều khiển xe mô tô biển số 72E1-174.12 chở Nguyễn Thị Bích P, sinh năm 1969 lưu thông trên Quốc lộ 60 hướng từ thị trấn MC đi thành phố B, khi đến tại Km25 + 800 thuộc ấp TP, thị trấn MC, huyện M do thiếu chú ý quan sát nên khi phát hiện bà Lê Thị D, sinh năm 1965 đang đi bộ sang đường (từ lề phải sang lề trái theo hướng xe H lưu thông) ở khoảng cách gần đã không kịp xử lý để xe đụng vào người bà Lê Thị D gây tai nạn. Hậu quả tai nạn làm bà Lê Thị D té ngã xuống lộ chấn thương nặng vùng đầu được mọi người đưa đi cấp cứu đến 09 giờ 26 phút ngày 16/8/2016 thì tử vong tại Bệnh viện Chợ Rẫy, thành phố Hồ Chí Minh.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: một xe mô tô biển số 72E1-174.12.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường là đoạn đường thẳng, mặt lộ rộng 08m trải bê tông nhựa có vạch kẻ đường (tim đường) dạng đứt quãng chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt. Hướng khám nghiệm từ thị trấn MC, huyện M đi xã H, huyện MB, chọn tim đường làm đường chuẩn, tất cả các dấu vết đều nằm trên phần đường bên phải đo vào đường chuẩn ghi nhận như sau: Xe mô tô 72E1-174.12 ngã trái để lại trên mặt đường 04 vết cày. Vết cày thứ nhất (VC1) dạng đường thẳng dài 0,98m đầu VC1 cách đường chuẩn 02m20, cuối VC1 cách đường chuẩn 02m75; vết cày thứ hai (VC2) dạng đường thẳng dài 0m80, đầu VC2 cách đường chuẩn 02m60, cuối VC2 cách đường chuẩn 02m90; vết cày thứ ba (VC3) dạng đường thẳng dài 0m10, đầu VC3 cách đường chuẩn 03m35, cuối VC3 cách đường chuẩn 03m35; vết cày thứ bốn (VC4) dạng đường thẳng dài 0m36, đầu VC4 cách đường chuẩn 03m50, cuối VC4 cách đường chuẩn 03m60 và trùng với gát chân trước bên phải xe mô tô 72E1-174.12. Tâm trước xe mô tô 72E1-174.12 cách đường chuẩn 03m80, tâm bánh sau cách đường chuẩn 03m74 và cách đầu VC1 là 02m72. Vùng đụng được xác định có đường kính 0m50 nằm trên phần đường bên phải có tâm cách đường chuẩn 01m53 và cách đầu VC1 là 01m16.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô 72E1- 174.12 ghi nhận: Đầu tay cầm bên trái bị bể phần cao su, lõi sắt bị mài mòn; đầu trục trước bên trái mài mòn;...; đầu gát chân trước bên trái mài mòn cao su và lõi sắt. (*Bút lục:28- 31*)

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1198/TT.16, ngày 12/9/2016 của Trung Tâm pháp y thành phố Hồ Chí Minh xác định bà Lê Thị D chết do “Chấn thương sọ não do va đập đầu vùng chẩm vào vật tày cứng”.

Tại bản cáo trạng số 14/KSĐT-TA ngày 27 tháng 4 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện M để xét xử đối với bị cáo Lê Thị Trúc H về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, cho rằng việc truy tố hành vi của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bảo lưu toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thị Trúc H phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị Trúc H (PH) từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín)

tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng.

Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự, các điều 610 Bộ luật dân sự năm 2005, đề nghị Toà ghi nhận:

Bị cáo Lê Thị Trúc H đã tự nguyện bồi thường xong thiệt hại cho gia đình người bị hại với tổng số tiền 89.604.000 đồng (gồm: Chi phí cứu chữa 14.804.000 đồng, tiền mai táng phí 49.800.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 25.000.000 đồng); Người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét. Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Bích T không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Toà ghi nhận:

Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu bà Nguyễn Thị Bích T xe mô tô biển số 72E1-174.12.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Thị Trúc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình về thời gian, địa điểm, vật chứng, hiện trường vụ tai nạn, lời khai đó phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, vì vậy có đủ cơ sở để kết luận:

Bị cáo Lê Thị Trúc H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo có giấy phép lái xe theo quy định. Lúc 14 giờ 50 phút ngày 14/8/2016, tại Km25 + 800 Quốc lộ 60 thuộc ấp TP, thị trấn MC, huyện M, Lê Thị Trúc H có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 72E1- 174.12 tham gia giao thông thiếu chú ý quan sát đụng bà Lê Thị D đang đi bộ sang đường gây tai nạn (Hành vi của H vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ), hậu quả làm bà Lê Thị D tử vong. Hành vi đó của bị cáo H đã xâm phạm đến sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ và sự an toàn về tính mạng của người bị hại. Do đó hành vi của bị cáo H đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự. Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Mặc dù tai nạn là không mong muốn, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý. Tuy nhiên, tai nạn đã gây ra hậu quả nghiêm trọng làm mất đi một người thân, gây đau thương

mất mát cho gia đình người bị hại. Hiện nay tình hình an ninh trật tự liên quan đến loại tội phạm này xảy ra trên địa bàn huyện ngày càng gia tăng và phức tạp, trong khi đó người tham gia giao thông chủ quan khi điều khiển phương tiện, bất chấp luật an toàn giao thông nên cần đưa vụ án ra xét xử để phòng ngừa chung trong xã hội.

Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong suốt quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong cho phía người đại diện hợp pháp của người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin bãi nại và tại đơn xin vắng mặt người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Gia đình bị cáo có công với cách mạng, cụ thể bị cáo có cha được Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre tặng Bằng khen đã có thành tích đóng góp vào công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; cậu ruột là liệt sỹ; chú ruột là thương binh; bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, được xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, xét thấy không cần cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương phối hợp cùng gia đình giáo dục cũng đủ.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Lê Thị Trúc H đã tự nguyện bồi thường xong thiệt hại cho gia đình người bị hại với tổng số tiền 89.604.000 đồng (gồm: Chi phí cứu chữa 14.804.000 đồng, tiền mai táng phí 49.800.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 25.000.000 đồng); Người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Bích T không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường. Xét thấy các thỏa thuận trên là ý chí tự nguyện của đương sự nên ghi nhận.

Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu bà Nguyễn Thị Bích T xe mô tô biển số 72E1-174.12. Xét thấy việc trao trả vật chứng của Cơ quan điều tra là đúng quy định nên ghi nhận.

Bị cáo Lê Thị Trúc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Trúc H (PH) phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Thị Trúc H (PH) 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 03/7/2017.

Giao bị cáo Lê Thị Trúc H cho Ủy ban nhân dân thị trấn MC, huyện M tỉnh Bến Tre phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự, các điều 610 Bộ luật dân sự năm 2005:

Ghi nhận bị cáo Lê Thị Trúc H đã tự nguyện bồi thường xong thiệt hại cho gia đình người bị hại với tổng số tiền 89.604.000 đồng (gồm: Chi phí cứu chữa 14.804.000 đồng, tiền mai táng phí 49.800.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 25.000.000 đồng); Người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Bích T không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự ghi nhận:

Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu bà Nguyễn Thị Bích T xe mô tô biển số 72E1-174.12.

Bị cáo Lê Thị Trúc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết công khai bản án tại nơi cư trú của người vắng mặt.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Công an huyện Mỏ Cày Nam;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam;
- UBND cấp xã;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Hồng Dân